



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 160/KTA-TCKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2024

V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN
tại Báo cáo KQHĐKD Quý I năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I năm 2024 và tình hình thực tế của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PGD).

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD Quý I năm 2024 giảm 67,00% so với cùng kỳ năm 2023, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý I năm 2023	Quý I năm 2024	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	8.763.001,75	8.163.507,00	(599.494,75)	-6,84%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	2.291.291.467.142	2.292.345.803.365	1.054.336.223	0,05%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	2.011.439.360.442	2.125.279.434.670	113.840.074.228	5,66%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	279.852.106.700	167.066.368.695	(112.785.738.005)	-40,30%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	%	12,21%	7,29%	-4,92%	-40,29%
6	Chi phí hoạt động và chi phí khác	Đồng	147.247.171.064	124.933.480.656	(22.313.690.408)	-15,15%
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	143.196.754.271	49.698.093.980	(93.498.660.291)	-65,29%
8	Thuế TNDN	Đồng	31.753.250.969	12.920.194.137	(18.833.056.832)	-59,31%
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	111.443.503.302	36.777.899.843	(74.665.603.459)	-67,00%



2. Nguyên nhân:

Sản lượng khí (Chỉ tiêu 1) giảm 599.494,75 MMBTU (tương đương giảm 6,84%) do nền kinh tế trong nước vẫn đang trong quá trình hồi phục, khách hàng vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm đầu ra, đặc biệt là nhóm khách hàng liên quan đến lĩnh vực bất động sản (gạch men, sắt thép, vật liệu xây dựng,...). Mặt khác, bức tranh kinh tế toàn cầu chịu áp lực bởi lạm phát cao, xung đột giữa các nước ngày càng phức tạp làm cho giá vốn tăng theo tình hình thị trường nhiên liệu; cụ thể, Giá vốn hàng bán (Chỉ tiêu 3) tăng 113.840.074.228 đồng (tương đương tăng 5,66%) làm cho Lợi nhuận gộp (Chỉ tiêu 4) giảm 112.785.738.005 đồng (tương đương giảm 40,30%) làm Lợi nhuận trước thuế (Chỉ tiêu 7) giảm 93.498.660.291 đồng (tương đương giảm 65,29%) so với cùng kỳ năm 2023. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế (Chỉ tiêu 9) giảm 74.665.603.459 đồng (tương đương giảm 67,00%) so với cùng kỳ năm 2023.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- P. KD để phối hợp;
- Lưu VT, P. TCKT, HMH(01).



GIAM ĐOC



Trần Thanh Nam